

TN. Nguyễn Liên dịch

Phật giáo có hệ thống học thuyết luân lý đạo đức cho chính mình. Trong quá trình sáng lập truyền bá và phát triển Phật giáo, đạo đức Phật giáo dần dần hình thành và hoàn chỉnh.

Đạo đức Phật giáo phụ thuộc toàn bộ vào hệ thống giáo nghĩa của Phật giáo, nó đảm trách vai trò điều chỉnh sự hài hòa giữa Tăng nhân và nội bộ giáo đoàn, giữa tín đồ và Tăng nhân, nhằm điều chỉnh các hành vi, quy tắc, tiêu chuẩn và ý chí đạo đức, quan niệm luân lý của các mối quan hệ quần chúng xã hội, quốc gia và giáo đoàn Phật giáo. Đạo đức Phật giáo tuy thể hiện rõ ràng trong giáo nghĩa và lý luận Phật giáo, nhưng có thể nói sự thể hiện đạo đức Phật giáo tập trung đặc biệt trong giới luật Phật giáo.

I – GIỚI LUẬT VÀ ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

Giới, tiếng Phạn là Sila, phiên âm là Thi La, nghĩa là quán hạnh, sau đó trong Phật giáo nghĩa này được chuyển thành hành vi, tập quán. Tuy giới thông thường thì nhiều, nhưng được tách góc độ thì có hai “giới” mà nhìn thì đôi lúc giới cũng được hiểu như là đạo đức, tính thiện, cung kính v.v.... Trong Đại Trí Độ Luận quyển thứ 13 có ghi: “hiếu hành thiện đạo, bất tự phóng dật, thọ danh thi la.

Hoặc thể giới hành thiện, hoặc bất thể giới hành thiện, giai danh thi la” (nghĩa là thích hành nhiếp thiện, tự mình không phóng dật, gọi là thi la, hoặc thể giới luật, hành pháp thiện lành, hoặc không thể giới luật, không thể hành pháp thiện, đều gọi là thi la).

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni sau khi sáng lập Phật giáo, sự lớn mạnh tín đồ và Phật tử không ngừng tăng lên, đem mối quan hệ giữa Tăng chúng và nội bộ giáo đoàn, giữa Tăng nhân và tín đồ, giữa dân chúng xã hội và giáo đoàn nhập nhằng lẫn lộn, và để thích ứng với nhu cầu truyền giáo, trên mặt giáo nghĩa, ngoài mặt tiêu nâng cao nhận thức quan niệm tập thể, lý luận và đời sống tu hành cho đệ tử, Ngài còn căn cứ vào những vấn đề phát sinh trong nội bộ giáo đoàn để lần lượt đưa ra một loạt qui tắc, qui củ, giáo điều, giới cấm... để thúc đẩy hành vi phóng túng của đệ tử, Phật giáo gọi đó là giới cấm, giới điều hoặc hạnh xả, tập thể những điều đó đều dùng để phòng phi phạm.

Sau khi Đức Phật tịch diệt, trong quá trình phát triển và truyền bá Phật giáo, giới luật Phật giáo cũng theo đó mà phát triển, nhưng trên căn bản vẫn trung thành với những giới điều do Đức Phật chế định. Dựa vào tình hình khác nhau của tín đồ Tăng (Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Sa Di, Sa Di Ni), tỳ cô (nam cư sĩ, nữ cư sĩ) mà chế định 5 giới, 8 giới, 10 giới, cư túc giới... Quy điều của những giới này nằm rải rác trong kinh A Hàm, ngoài ra thì thi kệ Phật giáo bộ phái những giới luật trong hệ thống Nam truyền Phật giáo cũng đã biên tập thành sách như Ma Ha Tăng Kỳ Luật, Tỳ Phạn Luật, Thập Tỳ nại Luật, Ngũ Phạn Luật v.v...

Tổ giai đàn Phật Giáo Nguyên Thủy hiện đã biên chép một cách có hệ thống và không ngừng bổ khuyết để hình thành từng luật, tuy nhiên giới luật đời thì sự truyền thọ không giống nhau của các bộ phái nên sự lồng ghép giới điều cũng không giống nhau, song thống nhất trên nội dung căn bản. Thi kệ trước và sau công nguyện, thi kệ xuất hiện thì thi kệ Phật giáo, giới luật đời thì đã hình thành. Những kinh điển liên quan nhau như những bộ kinh nội tạng Phật mỗ Võng Kinh, Du Già Sớ Đà Luật. Bộ Tát Giới Phật mỗ v.v... của hệ thống đời thì đã cùng tồn tại, phát triển song song và phối hợp lẫn nhau với những giới luật thuộc hệ thống Nam truyền luật thuộc trước đó.

Từ nội dung giới luật Phật giáo có thể thấy được, Phật giáo chế định giới luật chủ yếu có hai tình huống:

Giới điều của Phật giáo xuất phát từ những điều lệ phép tắc của luật pháp và đời sống thông hành trong xã hội đương thời. Chúng ta có thể lấy ví dụ từ giới “không sát sanh”, một giới điều chung cho Tăng nhân và tín đồ thì đã bao hàm nội dung “không giết người”. Nói về giới “không trộm cắp”, thi kệ là bắt kẻ trong luật pháp quốc gia nào cũng đều có điều khoản này. Giới “không vọng ngữ” (tỳ cô không nói láo, không nói lời thô ác...) cho đến giới “không tà dâm” (tỳ cô không nây sinh quan hệ bất chính) trong gia đình tín đồ, trên thi kệ đều có trong những quy phạm hành vi đời sống xã hội. Phật giáo xem những điều quy phạm phép tắc đó là “giới tính” cũng gọi là “tính trượng giới” thì những người phạm những giới điều đó sẽ bị trừng trị.

Ngoài ra một tình huống khác nữa là trong bát giới, thập giới, đều có giới không tô son điểm phấn, uốn tóc nhuộm hoa, không mặc giày dép cao, chiếu rơm, chiếu rách, không xem hát múa đời kèn, yến nhậu vui chơi, trong thập giới không ăn quá thời, không nên tiếp xúc tiền bạc, vàng, ngọc, đồ quý báu, và một phần lớn trong giới đời thì có các cư túc giới Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni đã phần nào nói lên sự hạn chế vì tiêu dùng thái quá với phẩm vật đời, ngăn ngừa những ngôn ngữ, hành vi không kiểm soát, không giữ gìn v.v... thì các điều xuất phát từ sự quán triệt giáo nghĩa tu hành “thiểu dục tri túc” (ít muốn biết đủ), do đó nên tham ái v.v... những

đến tín đồ để đạt đến mục đích thoát khỏi phiền não trần sinh.

Nhưng giới cấm và “tính giới” thực ra đã nói rõ trên đời thực giới là “giá giới” cũng được xem là một cách hiểu đúng về giới thực là cấm giới, cũng giới là giá giới. Như sát đồ dâm vọng v.v... không phải Phật chế như mà tự thân nó đã đầy đủ rồi giới là tính giới, ngoài tính giới ra, giới pháp của Tỳ Kheo phần nhiều là giữ gìn theo cách Tỳ Kheo, đúng thời đúng nơi chỉ tránh sự chê cười, hiểu khích của thế nhân mà chế giới, ví dụ như cấm buôn bán, làm mai, uống rượu v.v.... nói chung giới này chỉ là nhằm khinh giới, mục đích ngăn ngừa sự phê bình, chế u của thế gian.

Trong Tỳ Phạn Luật Hành Sự Sao Tỳ Trì Ký quy định thế nào có nói:

Tính giới vốn có, bất luận là Phật chế ra hay không chế ra, người phạm phạm giới này đều kết tội thành nghiệp, dựa vào ba đời ngọa ác, ngũ quả, súc sanh; giá giới thì không như vậy.

Ở đây muốn nói, tính giới của Phật giáo thực ra giới, trong xã hội vốn đã có đời cấm của luật pháp giới như vậy, nhưng dựa theo cách nói của Phật giáo, vì phạm phạm giới này sẽ phạm nghiệp tội nặng, sau khi chết sẽ gặp phải những quả báo xấu ác, luân hồi trong ba cõi; nhưng khinh giới trong Phật giáo thì sau khi Phật ra đời mới lần đầu tiên chế như. Trong Kinh 《Đệ Bát Niết Bàn》 quy định thế 11 loại bất sát, bất đạo, bất dâm, bất vọng ngữ giới là “tính giới thực ra”. Còn nhưng việc buôn gian bán lận để lợi nhuận, kinh doanh ruộng đất, kinh doanh buôn lao, nuôi súc vật, mưu lợi tối đa v.v... giới là “tức thế cấm hiểu giới”.

Đúng như vậy cũng có tình trạng như vậy: có những điều khoản thuộc quy phạm đạo đức, một số quy củ, phép tắc nào đó của xã hội đã được Phật giáo thừa nhận và khuếch đại giá trị hàm ẩn của nó, ví dụ giới “bất vọng ngữ” trong câu chuyện Tỳ Kheo, đã cấm tự mình phòng cho rằng mình đã đạo, đã chứng thành bậc A La Hán, được thần thông v.v... Giới “bất tà dâm” mà ràng buộc thành “bất dâm” cấm tất cả những mối quan hệ với bất kỳ người khác phái nào, dùng giới “bất sát sanh” mà ràng buộc thành không giết tất cả những loài vật có mạng sống, hàm ý của nó còn bao gồm sự thúc đẩy những hành vi tốt bên trong nội tâm như lòng từ bi, lòng bố thí, lòng khác biệt, lòng từ bi, lòng từ bi khi cần sai lầm của người ta giết v.v

Song cũng nên nhớ rằng, giới luật Phật giáo tuy có mối quan hệ mật thiết với đời sống xã hội, một

Số giới đi u quan trọng đã được kiến lập cho các chuơn tộc đời sống. Nhưng ngoài những đời sống phổ thông trong xã hội ra giới luật Phật giáo còn hàm tàng những luân lý đời sống khác.

Như chúng ta đã biết, đời sống xã hội được hình thành trong quá trình hun đúc, tích tụ, lòng tin và báo h các truyền thống quán, văn hóa, phong tục xã hội, dục luận, ý chí đời sống cá nhân, tình cảm đời sống cộng đồng... đời sống xã hội dùng để đánh giá khái niệm hành vi và quan niệm đời sống xã hội, trong đó có các quan niệm về thiện - ác, công chánh - thiên v, thành thục - hủ d, trung thực - gian trá, hiu thục - bất hiu v.v....

Nếu người có tình cảm đời sống cao, làm xuất sắc những việc phù hợp đời sống, khi nhận được sự tán dương của xã hội, cá nhân người đó cũng cảm thấy vui vẻ, an lòng và mãn nguyện về đời sống của mình. Ngược lại, người nào báo dục luận xã hội khi n trách, cá nhân họ sẽ cảm thấy áy náy bất an, tự mình luôn trách c mình. Giới luật Phật giáo đã thể hiện những điều kiện trung về đời sống luân lý của Phật giáo, được nêu ra trên một trình độ nhất định nào đó cũng có thể về những khái niệm đời sống được sự của Phật giáo tiến hành đánh giá các hành vi đời sống, đi u này cũng là một cách thể hiện sự báo v tôn nghiêm đối với những giới quy, thúc dục tiến độ Phật giáo cho được tuân giữ quy phạm đời sống và những giới đi u; những khái niệm này gồm có: ác và thiện, tnh và nhim, đời sống và phi đời sống, chánh và tà, trì giới và phá giới. Những giới luật Phật giáo hoàn toàn không giống với đời sống xã hội, sự khác biệt thể hiện:

1 – Giới đi u Phật giáo không phải toàn bộ là các quan niệm về qui tắc đời sống, ví dụ trong câu tục ngữ của Tăng Ni đa phần đi u là những qui định về hành vi sinh hoạt thường ngày, như trong từ “Tăng tàn” không cho phép kiến lập phòng ở của nhà của những người không thích đáng. Trong từ xđ a, có quy định về cá nhân cho được giới những mặt sự vật nào đó. Trong “chúng h c pháp” có quy định những nghĩa và những quy tắc sinh hoạt thường ngày, tuy trên phương diện nào đó đã thể hiện tinh thần đời sống, nhưng bản thân giới luật không hoàn toàn thu c và phạm trù đời sống.

2 – Giới luật Phật giáo không những cho d a vào sự khi n trách nhiệm tâm, thể giác đời sống cá nhân, dục luận Tăng chúng và xã hội để tiến hành báo v sự tôn nghiêm của tăng đoàn, mà trong quá trình báo v nó còn mang tính cộng đồng cho được thù, ví dụ vì phạm bản trọng giới: dâm, đ o, sát, vng sẽ báo d a ra khỏi Tăng đoàn; vì phạm từ “Tăng tàn” sẽ d a theo trình tự qui định mà sám hối, khi sám hối đạt yêu cầu mới có thể tiếp tục được lưu giữ trong Tăng đoàn; đi u này không giống với đời sống xã hội khi họ thông qua quy củ gia đình, kỷ luật đoàn thể để tiến hành phê bình, gọi nh c tinh thần sám hối cá nhân v.v....

3 – Trên mặt chính thức, giới luật Phật giáo thuộc về hệ thống giáo nghĩa Phật giáo. Giới luật đã kết hợp mặt thi t cùng với giáo thuyết nhân quả thi n ác báo ứng để c thù c a Phật giáo để t n hành lý luận giới thoát.

II – Ngũ giới, thập thi n: trong giới luật Phật giáo, năm giới mang ý nghĩa s c thái độ o c hi n đ i nh t, và thập thi n đ c xem là m i đi u thi n c a đ o đ c.

Thập thi n không nh ng ch bao hàm khái quát n i dung năm giới mà nó còn là c s c a năm giới, nó mang ý nghĩa sâu s c r ng rãi h n năm giới. Trong Kinh A Hàm và r t nhi u kinh Phật khác đ u nói rõ v m i đi u thi n, đ c bi t vào đ i Tùy, Ngài Cù Đàm Pháp Trí d ch Nghi p Báo Sai Bi t Kinh, vào đ i Đ ng, Ngài Th t Xoa Nan Đà d ch h p Thi n Nghi p Đ o Kinh nh ng Kinh này đã đ c nhi u v lu n s nghiên c u, gi ng nói. Nói v m i quan h gi a năm giới và thập thi n, xin xem d i đây:

Thập thi n:

- không sát sanh

- không tà dâm

- không tr m c p

- không vọng ngữ (bất vọng ngữ, bất loạn ngữ thì tặc không khiêu khích để bất thỉ phi), bất ác khẩu (không nói xấu người, malign người), bất ỉ ngữ (không nói lời điều ngoa, xảo trá).

- Không tham dục, sân nhuế, si mê (không trái với giáo lý của Phật giáo)

Ngũ giới:

- không sát sanh

- không trộm cắp

- không tà dâm

- không vọng ngữ

- không uống rượu

Ba nghiệp thiện có a ý trong miệng, không tham dục, không sân nhuế, không tà kiến là lý thuyết của Phật giáo dùng để đời cho những người phiến não cần biết như tham, sân, si, ngăn chặn nguyên nhân tạo ra số luân hồi sanh tử cho nhân sanh. Phật nói đó vốn là mục tiêu tinh thần mà Phật giáo truy tìm, cũng là quan niệm tổng quát của đời sống Phật giáo, là đời sống xuất phát chung để cho đời sống cá nhân của Phật giáo. Ba đời này đã thể hiện tự nhiên trong năm giới và tất cả giới luật. Ba nghiệp thiện có a thân cùng ba giới trong năm giới đều giới ng nhau.

Bên nghiệp thiện có a khổ trong thế giới: không vọng ngữ, không vọng ngữ, không ác khẩu. Không vọng ngữ là sự ngăn cấm từ chối để khác nhau, tất cả ngăn cấm dùng lời nói để lừa gạt người, tất cả người, quỵ rầy gây rầy hoàn cảnh môi trường xã hội và quan hệ giao tiếp giữa người với người. Trong ngũ giới tuy có giới “bất vọng ngữ”, nhưng nội dung của nó có thể bao gồm ba khổ nghiệp khác. Còn như không uống rượu trong năm giới, nói nghiêm túc nó thuộc về qui tắc đời sống, là qui tắc của Phật giáo. Uống rượu có thể làm cho tinh thần người ta mê li, làm mất đi sự chính chắn và chính mình, làm cho mình dễ dàng phạm giới luật, vì phạm hành vi đời sống, vì thế phải nghiêm cấm.

Ngũ giới tuy chỉ định cho tín đồ tại gia của Phật giáo, nhưng thế giới cũng bao hàm trong các giới của Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, cũng có trong “thập thiện giới” của Đời thừa giới. Vì vậy có thể nói năm giới là giới đời sống của tất cả tín đồ Phật giáo, cũng là dùng để cho những quy tắc hành vi đời sống của chính mình. Trong quá trình Trung Quốc hóa Phật giáo, học giới Phật giáo gần với ngũ giới hơn là ngũ thế giới của Nho giáo (nhân nghĩa, lễ trí tín) vì học thuyết đời sống trong ngũ giới đã hàm ý nghĩa đời sống, học đã đem ngũ giới, thập thiện của Phật giáo và luân lý của Nho giáo dung hợp lại với nhau, do vậy mà rằng ý nghĩa hàm ý của thập thiện và năm giới truy cập thế giới, đời này có lợi đời với việc truy cập Phật giáo đời với các giai cấp xã hội, đạo đức Phật giáo cũng như hàng ngày ngày đời với chúng.

Thế giới ngày nay, trong sự phát triển cao độ, đời sống và công nông nghiệp và khoa học kỹ thuật, xã hội nhân loại đang đời với vô số vấn đề, và con người càng ngày càng đời đời ý thức chung với việc nâng cao tinh thần đời sống và sự tu dưỡng văn hóa cho chính bản thân mình. Vì vậy người viết muốn nói, nên phát huy Tôn giáo trong việc nâng cao tác động tình cảm đời sống và tu dưỡng đời sống của con người. Phật giáo sẽ dĩ có chi ưu đãi lịch sử là vì Phật giáo luôn vì tín đồ thuyết giáo đời sống, làm cho con người thu nhập thế đời sống, nhưng tinh thần đời sống mà hoàn toàn có thể thích ứng với đời sống đời sống của thế giới, có thể đời sống ra những giới thích hợp lý và mặt mặt, có tính khoa học, đời nhân loại trong thế giới ngày nay có thể tiếp nhận, đời sống đời sống phát triển mặt văn minh lành mạnh cho nhân loại.

Đời sống Phật giáo làm thế nào để thích ứng với xã hội hiện đời, đã có người đời sống những mặt mặt cho xã hội hiện đời? Người viết cho rằng có thể bắt đầu từ sự giới thích năm giới, thập

thiền, sau đó hàng ngày tin tưởng, quynh đạo quynh chúng trong xã hội tuyên dương và phat cāp nhāng ý nghĩa và tác dụng sâu rộng của nó.

Ví dụ không sát sanh trong ngũ giới, không chấp bao bām ý nghĩa không giới ngāi mà còn phải biết yêu quý đāng vật, đāng thāi đā xāng lòng nhân từ, có sự tôn trọng sinh mạng, yêu thương quynh chúng dân tộc và các quynh gia trên thế giới, phat đāi tình thương phân chia và bác ái chāng tộc giữa các dân tộc với nhau, chān đāng chiēn tranh và bạo lực hòa bình; không trān cāp không chấp có ý nghĩa không trān cāp đā vật của ngāi khác mà còn phải không nên dùng nhāng thế đoān xāo trá, đāi gāt ngāi đāi lāy dùng tài sản vật đāng của ngāi khác, đāng thāi phat đāi các cāng quynh dùng nhāng thế đoān buôn bán mua đāch không chánh đáng cho đān cāng chā, cāp đoāt nhāng tài vật của ngāi dân cho đān các quynh gia nghèo yāu; không tà dām, không chấp ngăn đāng cá nhân phát sinh nhāng quan hệ lāng tính bất chính, mà còn phải ngăn đāt các hiēn tāng hành vi xāu ác lực buôn bán sāt tình đā đān sāt nguy hại cho phat nā, trāem, thanh niên; không vāng ngā, không chấp bao hàm không nói lāi đāi trá giữa cá nhân với nhau, không nghĩ đān viēc lāng gāt ngāi, đā xāng đā ra nhāng quan hệ giao tiếp thành tín giữa ngāi với ngāi, mà còn phat đāi nhāng lāi nói hoang đāng không chân thật khi các quynh gia giao tiếp với nhau, phat đāi viēc dùng nhāng thế đoān đề tiēn xāo trá lāng gāt nhân dân và đē đā sāt sāt ngāi hā đāt mình đāt đāc nhāng lāi ích không chính đáng với chính trā; không uāng rāu, đāi với ngāi thāng giới này khuyên nāu có uāng rāu thì uāng với sāt lāng vā phāi, đāng thāi đā xāng viēc hān chấp hút thuēc, ngăn ngā sāt ô nhiễm gây nguy hại đān và sinh công chúng, tránh đāc hiēn tāng nguy hại đān công chúng và viēc buôn bán ma túy, chāch ma túy v.v....

Nói với không tham, không sân, không tà kiēn trong thế p thiện, bao hàm các phāng diēn rāng rãi, có thể đā xāng tình thương “công chính vô tư”, “liêm khiết” và hòa hāp”, “khoan dung”, “vì cāng đāng mà phat vā”, “truy cāu và kiên trì với chân lý” v.v...trong xã hội hiēn đāi đā tiēn đān sāt dung hāp và trong nhāng trāng hāp khác nhau nên māt rāng sāt tuyên xāng. Đāi với viēc kiēn tāt o nān văn minh đāo đāc cho xã hội hiēn đāi, tình thương thế p thiện rāt cān thiēt đāi với māt ngāi và quynh gia.

Nói với vān đā Phật giáo thích nghi với xã hội hiēn đāi, có rāt nhiēu vān đā đáng đāc chúng ta nghiên cāu thâm sâu. Trān ngāi viēt đā nói đān vān đā nhān thếc và sāt thích āng cā đāo đāc Phật giáo đāi với hoàn cānh xã hội và thế giới māt, māt đích muān giới thích đây là māt trong nhāng vān đā quan trāng.

TN Nguyễn Liên (đāch)